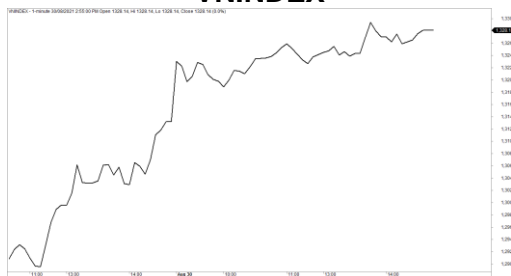


Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,328.14	341.30	93.22
% ngày	1.14%	0.74%	1.32%
% tuần	2.25%	1.93%	1.92%
% tháng	1.38%	8.40%	7.24%
% năm	51.10%	171.22%	57.12%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,014	2,828	1,794
TB 1 tuần	19,951	3,336	1,571
TB 1 tháng	23,119	3,848	1,730
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,673.08	13.37	22.44
Bán	2,063.62	29.49	9.11
Giá trị ròng	-390.54	-16.12	13.32
Độ rộng TT			
Mã Tăng	319	178	239
Mã Giảm	33	52	62
Không Đổi	61	120	602
Chỉ số chính			
P/E	16.11	17.41	20.96
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,979	453	1,287
LS Cổ tức	1.25%	2.23%	4.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm Ngân hàng tiếp tục hồi phục đã hỗ trợ cho chỉ số có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VNI-Index tăng 1.14% dừng tại 1328.14 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.74% neo tại 341.3 điểm; Chỉ số Upcom-Index tăng 1.32% dừng tại 93.22 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 24,197 tỷ đồng.

Thị trường tăng điểm với sắc xanh lan toả. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 25 mã tăng và 4 mã giảm. Đặc biệt nhóm Ngân hàng có sự hồi phục mạnh như CTG (+3.7%), TCB (+2.4%), STB (+2.2%), BID (+1.9%), ACB (+1.3%)... Ở chiều giảm, MSN (-2.4%) là mã duy nhất giảm mạnh đóng cửa tại 132,600 đồng.

Có mức tăng mạnh nhất là nhóm cổ phiếu vốn hoá vừa và nhỏ như DBC (+5.7%), BCG (+5%), TLH (+6.8%), APH (+7%), VHC (+6.8%), IDI (+7%), ASM (+4.3%)...

Khối ngoại duy trì cường độ bán ròng với hơn 393 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (211 tỷ), MSN (194 tỷ), FUEVFNVD (109 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, họ mua ròng mạnh tại VCB (80 tỷ), CTG (70 tỷ), MBB (62 tỷ)

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách ngưỡng kháng cự ngắn hạn 1,345 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên dòng tiền có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền ngắn hạn. Điểm tích cực là chỉ số VNSmallcaps đã xác lập mức cao nhất 52 tuần cho thấy đà tăng giá của nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ sẽ duy trì bền vững hơn trong ngắn và trung hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh trở lại vùng lạc quan cho thấy chiến lược phù hợp giai đoạn này là dừng bán và tìm kiếm cơ hội ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức GIẢM lên TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và chú ý xu hướng ở từng cổ phiếu để mua thăm dò cơ hội ngắn hạn với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

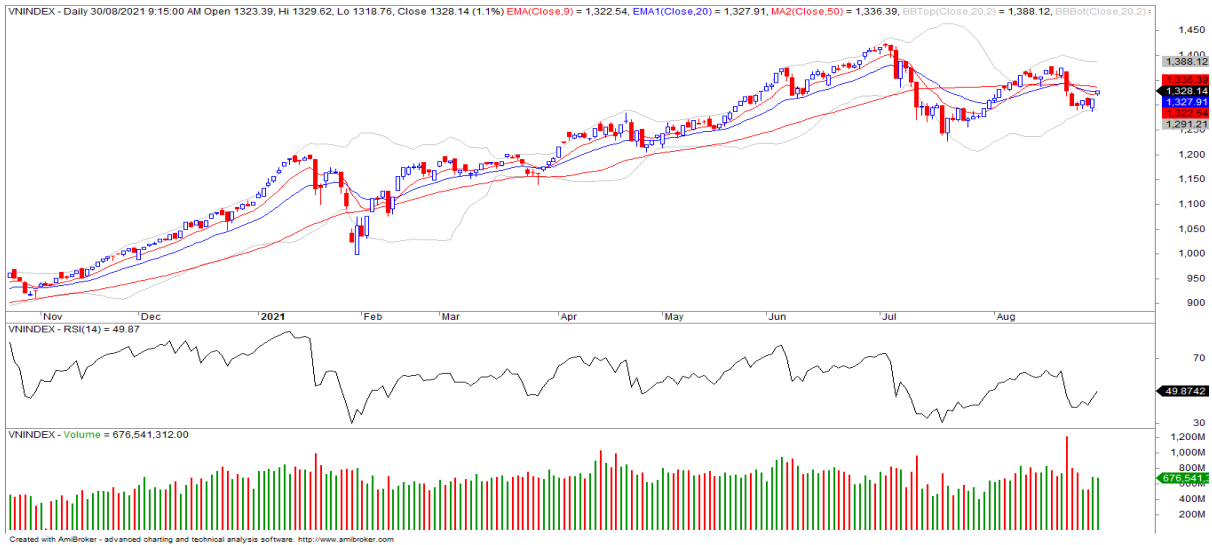
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



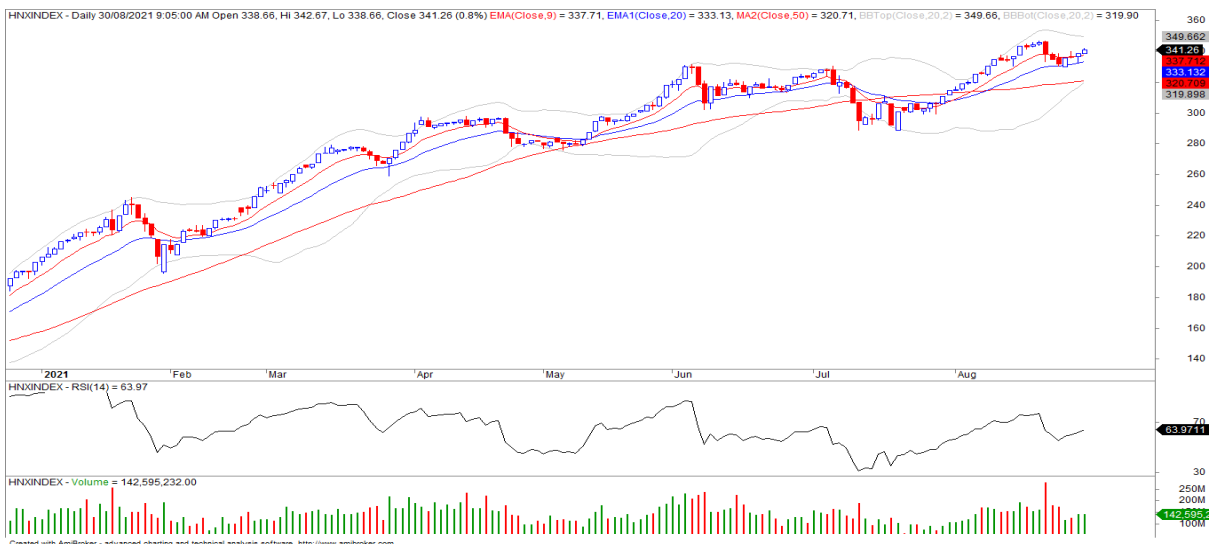


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1328.14	1.14%	HNI	341.3	0.74%	UPCoM	93.22	1.32%
VN30	1431.05	0.88%	HN30	570.27	1.23%			
VN Mid	1671.72	2.35%	VNX AllSh	1358.95	1.27%			
VN Small	1535.97	2.68%						

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1673.08		Mua	13.37		Mua	22.44	
Bán	2063.62		Bán	29.49		Bán	9.11	
GT ròng	-390.54		GT ròng	-16.12		GT ròng	13.32	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GIL	4200	7.00%	LIG	800	9.88%	BIO	10100	14.87%
DHG	7100	7.00%	AAV	1900	9.79%	DP1	5300	14.76%
TTA	1000	6.99%	API	2000	9.71%	PGV	3100	14.76%
TTA	1000	6.99%	VNR	2100	8.47%	CLX	2200	11.28%
JVC	360	6.99%	AMV	1000	8.40%	PBC	2100	10.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	-650	-3.11%	EVS	-1100	-3.03%	MCH	-1400	-1.08%
UIC	-2000	-2.99%	CDN	-900	-2.82%	SCG	-700	-1.07%
MSN	-3300	-2.43%	TNG	-700	-2.20%	IPA	100	0.17%
HNG	-90	-1.23%	NTP	-1000	-1.97%	SSH	200	0.20%
DPM	-450	-1.22%	SHB	-400	-1.43%	MCM	500	0.93%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	362,728		THD	75,075		ACV	168,061	
VIC	360,734		SHB	53,723		MCH	92,143	
VHM	358,063		VCS	19,232		VEA	55,810	
HPG	212,911		BAB	16,494		BSR	54,569	
VNM	181,826		SHS	12,722		GE2	38,685	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	18,151,178	25,754,819	SHB	14,499,982	18,976,925	HHV	14,701,494	6,090,353
MBB	16,241,712	17,347,729	HUT	11,638,280	3,943,937	BSR	6,699,618	14,309,044
CTG	14,548,682	16,571,062	PVS	6,347,931	11,895,503	C4G	6,487,301	3,172,223
TCB	14,476,900	17,264,224	AMV	6,304,230	2,382,277	QTP	4,461,485	2,485,309
TCH	13,681,180	6,625,219	SHS	6,175,014	7,839,672	DDV	4,335,948	4,408,529

Nguồn: Bloomberg & YSVN

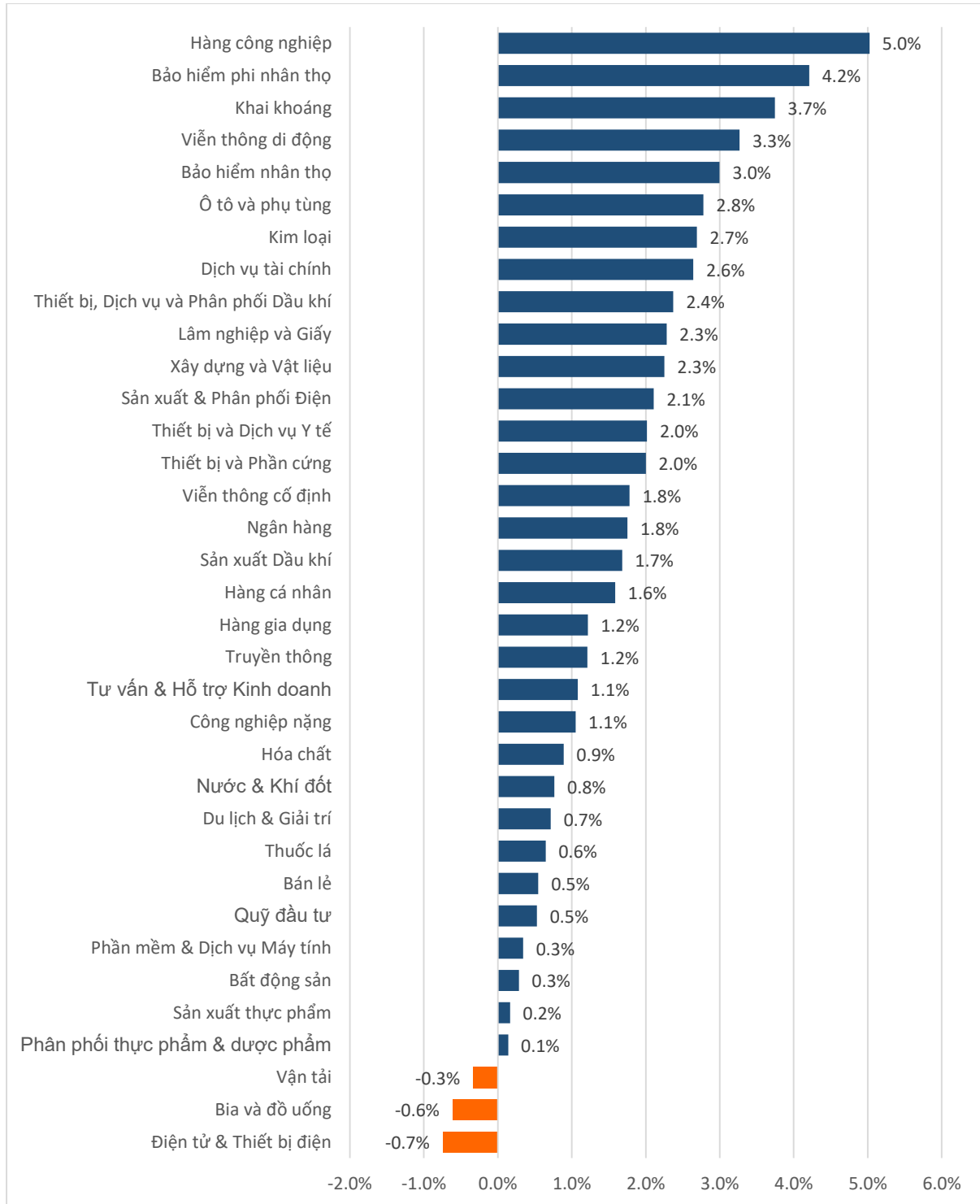
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



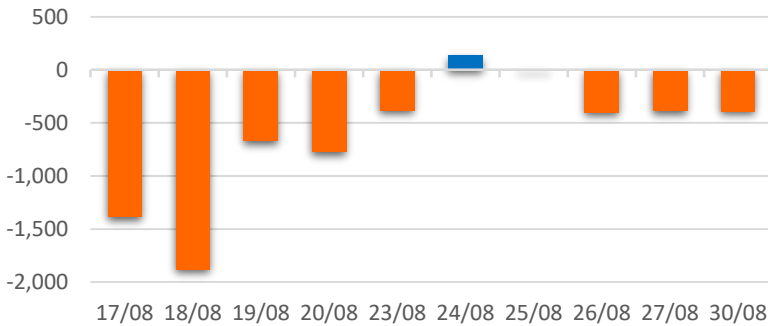
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

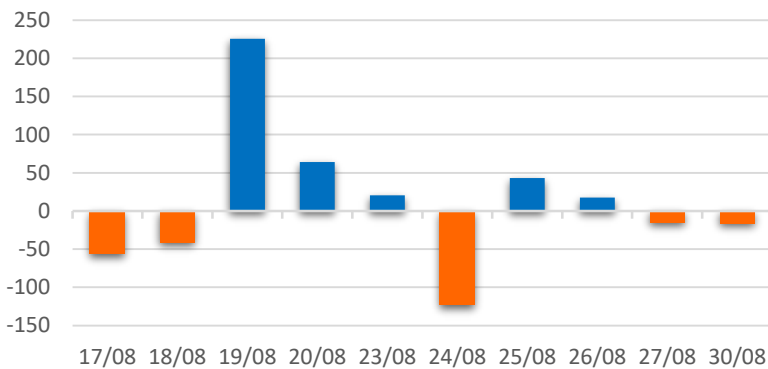
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	80,016	VNM	210,641
CTG	69,914	MSN	193,857
MBB	62,488	FUEVFN	108,787
SSI	41,289	PNJ	34,661
DGC	32,003	VIC	34,308

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

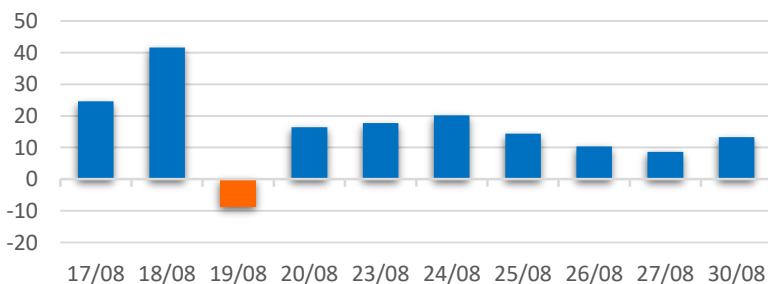
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	799	BCC	4,082
PVS	797	IDJ	3,388
SHS	447	CDN	3,351
TC6	316	VNR	1,120
C69	302	HUT	1,011

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	9,262	FOX	3,148
MML	1,699	DHD	369
QNS	1,465	SGB	291
ABI	959	VLB	266
NHT	664	PGB	237

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



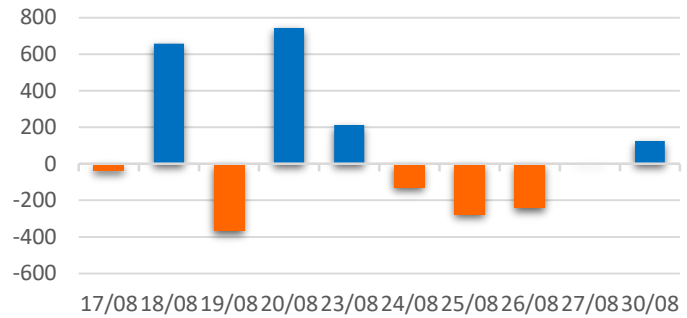
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

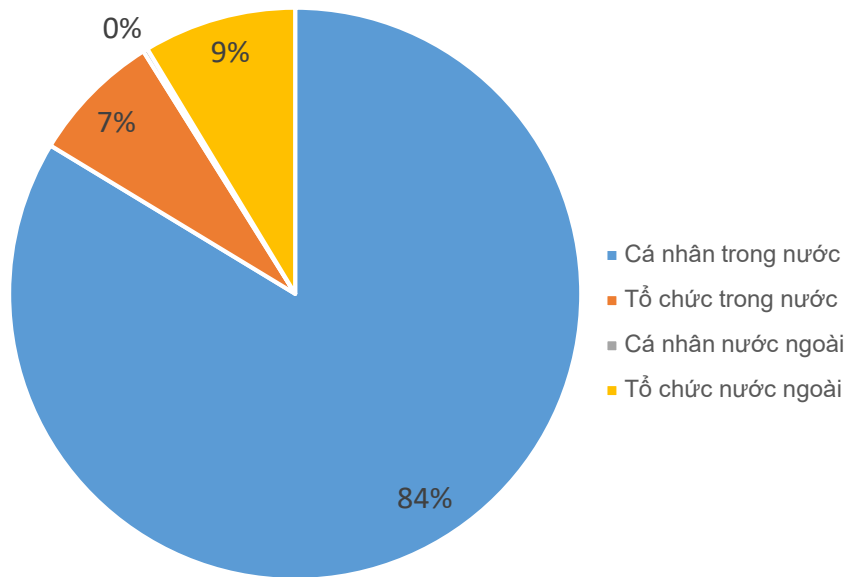
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFNVD	106,574	MBB	34,358
DXG	67,500	MWG	31,186
ACB	20,902	E1VFN30	8,078
MSN	19,201	BID	6,918
HPG	16,722	VPB	6,245

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

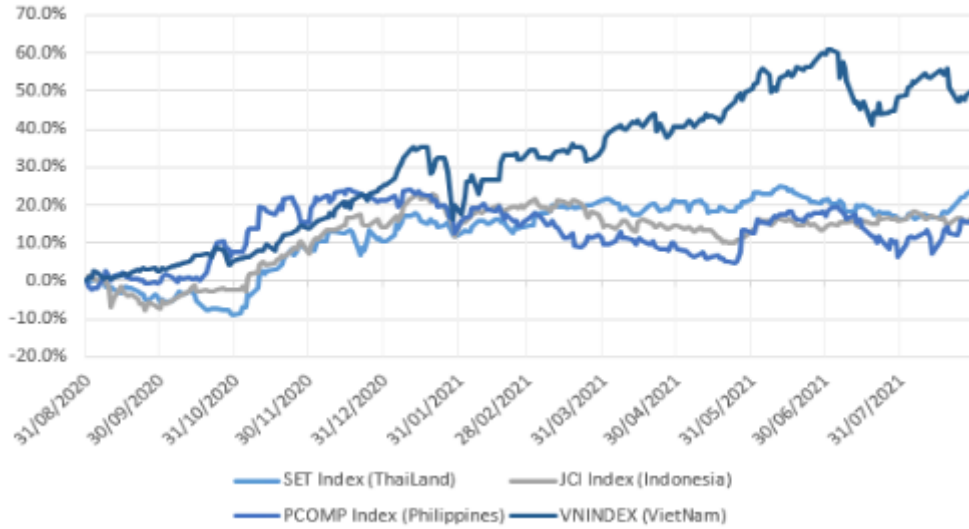


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

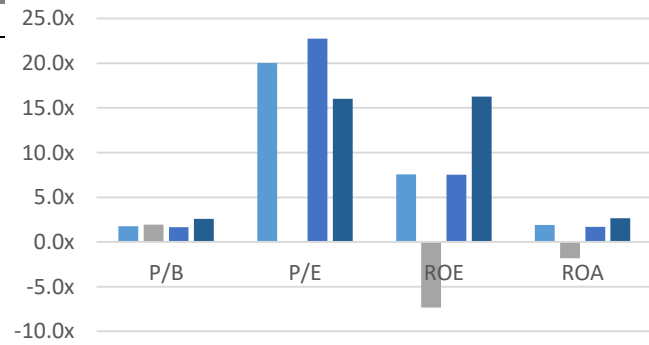
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.9x	1.7x	2.6x
P/E		20.0x	#N/A N/A	22.8x	16.0x
ROE	%	7.58	(7.33)	7.53	16.29
ROA	%	1.92	(1.81)	1.70	2.64
Vốn hóa	Tỷ USD	568.10	503.75	179.20	217.21
GTGD	Triệu USD	2.53	0.58	0.10	0.88
LS cổ tức	%	2.40	1.95	1.67	1.28

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912

hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416

thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Kinh doanh Digital

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written